BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN NƯỚC NGOÀI
ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN
(có hiệu lực thi hành từ ngày 06/07/2026)

STT	Dịch vụ	Mức phí	
		Kênh quầy	Kênh NHĐT
1.	**Chuyển tiền đi bằng điện SWIFT**		
1.1.	Phí chuyển tiền đi của VCB		
1.1.1.	*Chuyển tiền cho mục đích du học/khám chữa bệnh/trợ cấp nhân thân/du lịch nước ngoài/ công tác nước ngoài*	0,2% Tối thiểu: 5 USD Tối đa: 200 USD	0,2% Tối thiểu: 200.000 VND Tối đa: 3.900.000 VND
1.1.2.	*Chuyển tiền cho mục đích định cư/thừa kế*	0,2% Tối thiểu: 5 USD Tối đa: 5.000 USD	N/A
1.1.3.	*Chuyển tiền cho mục đích khác (các mục đích chuyển tiền cho nhu cầu phù hợp khác, tuân thủ quy định quản lý ngoại hối của NHNN và VCB)*	0,2% Tối thiểu: 5 USD Tối đa: 990 USD	N/A
1.2.	Phí dịch vụ trả ngân hàng nước ngoài để đảm bảo qua NH trung gian đầu tiên không thu phí từ số tiền chuyển (thu theo yêu cầu của người chuyển)		
1.2.1.	*Chuyển đi bằng USD*	10 USD /giao dịch	200.000 VND /giao dịch
1.2.2.	*Chuyển đi bằng JPY, EUR*	40 USD/giao dịch	800.000 VND /giao dịch
1.2.3.	*Chuyển đi bằng ngoại tệ khác*	20 USD/giao dịch	400.000 VND /giao dịch
1.2.4.	*Phí chuyển nguyên số tiền cho người thụ hưởng (áp dụng chuyển đi bằng USD)*	30 USD/giao dịch	600.000 VND /giao dịch
1.3.	Điện phí	5 USD/điện	
2.	**Chuyển tiền đi bằng séc**		N/A

STT	Dịch vụ	Mức phí	
		Kênh quầy	Kênh NHĐT
2.1.	Phát hành séc		
2.1.1.	*Cung ứng séc*	1 USD/tờ	
2.1.2.	*Chuyển tiền bằng séc (chưa bao gồm điện phí)*	0,1% Tối thiểu: 5 USD Tối đa: 150 USD	
2.2.	Hủy séc		
2.2.1.	*Khách hàng có xuất trình séc (chưa bao gồm điện phí, phí ngân hàng nước ngoài)*	5 USD/tờ	
2.2.2.	*Khách hàng không xuất trình séc (chưa bao gồm điện phí, phí ngân hàng nước ngoài)*	10 USD/tờ	
3.	**Chuyển tiền đi MoneyGram**	**Theo biểu phí của MoneyGram**	N/A
4.	**Chuyển tiền đến SWIFT**		N/A
4.1.	Phí chuyển tiền đến bằng điện Swift (Không thu phí với chỉ thị phí OUR)	0,05% Tối thiểu: 2 USD Tối đa: 70 USD	
4.2.	Phí nhận tiền mặt tại VCB		
4.2.1.	*Nhận bằng VND*	Miễn phí	
4.2.2.	*Nhận ngoại tệ mặt của khách hàng tại VCB (nguồn từ tài khoản hoặc từ các nguồn khác)*	Áp dụng phí rút tiền mặt ngoại tệ của chủ tài khoản tại mục phí A.4.2	
5.	**Nhờ thu séc**		N/A
5.1.	Nhận séc để gửi đi nhờ thu	2 USD/tờ	
5.2.	Hủy nhờ thu theo yêu cầu	5 USD/tờ	
5.3.	Thanh toán kết quả nhờ thu	Áp dụng phí tương ứng tại mục Chuyển tiền đến Swift	
5.4.	Séc nhờ thu bị từ chối	Thu theo thực tế phát sinh	
5.5.	Bưu phí	Theo quy định của Bưu điện/chuyển phát	

STT	Dịch vụ	Mức phí	
		Kênh quầy	Kênh NHĐT
		nhanh	
6.	**Thanh toán séc (séc được chỉ định thanh toán tại VCB)**	Áp dụng phí tương ứng tại mục Chuyển tiền đến Swift	N/A
7.	**Giao dịch nhận tiền kiều hối qua DV MoneyGram/RIA/Host to Host** (TNMonex/Uniteller/Xoom/VCBR/TNMonex …) bằng VND hoặc USD hoặc ngoại tệ khác theo từng dịch vụ	Miễn phí	N/A
8.	**Tra soát/Điều chỉnh/Hủy lệnh chuyển tiền bằng điện/Séc**	10 USD/ lần tra soát/điều chỉnh/hủy lệnh + phí trả ngân hàng nước ngoài (nếu phát sinh)	200.000 VND/ lần tra soát/điều chỉnh/hủy lệnh + phí trả ngân hàng nước ngoài (nếu phát sinh)
9.	**Thoái hối**	10 USD/giao dịch	N/A
10.	**Dịch vụ khác**	Thỏa thuận Tối thiểu: 20.000 VND	N/A

GHI CHÚ

1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
3. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
4. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
5. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND đối với các khoản phí được thu bằng ngoại tệ theo tỷ giá do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
6. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch

vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.

7. N/A: Không áp dụng.
8. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thoả thuận khác.